

Bản án số: **44/2020/HSST**
Ngày: 28/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Phan Sỹ Phác.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:* Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/TLST-HS, ngày 14/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1986; tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: thôn TS, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn T1, sinh năm 1962 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1964 (đã chết); Vợ bị cáo: Trần Thị L, sinh năm 1988; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự: không; Tiền án: 01 tiền án về tội “Đánh bạc”.

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt truy nã ngày 30/6/2020, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. (Bị cáo có mặt).

- Người bị hại:

1. Huỳnh Công Quốc B, sinh năm 1973; Trú tại: thôn ĐT, xã M, huyện M, tỉnh Đăk Nông. (Vắng mặt)
2. Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1966; Trú tại: thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Đăk Nông. (Vắng mặt)
3. Hà Thị Kim L, sinh năm 1964; Trú tại: thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Đăk Nông. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Trung T, sinh năm 1977; Trú tại: Trại giam ĐT – Bộ công an, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
2. Hoàng Thị T, sinh năm 1978; Trú tại: thôn ĐP, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Trung T rủ Lê Văn T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng thì được Lê Văn T đồng ý. Khoảng 02^h00^p ngày 8/10/2019, Nguyễn Trung T điều khiển xe mô tô biển số 60K3 - 2857 mang theo 01 bao xác rắn màu xanh loại bao từ 80kg đến 90kg chở Lê Văn T đi từ huyện Cư Jút dọc theo đường quốc lộ 14A đến khu vực rẫy trồng bơ booth của người dân ở xã M, huyện M để hái trộm bơ.

Khoảng 03^h00^p cùng ngày, khi Nguyễn Trung T và Lê Văn T đi đến vườn trồng bơ của ông Huỳnh Công Quốc B thuộc thôn ĐL, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông thấy không có người trông coi, Nguyễn Trung T, Lê Văn T để xe mô tô ở bên ngoài đi vào rẫy và dùng tay hái được 30kg trái bơ Booth bỏ vào trong áo đang mặc của Nguyễn Trung T và Lê Văn T rồi đi lên vị trí để xe mô tô bỏ bơ vào bao xác rắn màu xanh mang theo. Sau đó Nguyễn Trung T điều khiển xe mô tô chở Lê Văn T đi đến vườn bơ của bà Nguyễn Thị Mỹ K thuộc thôn T, xã M, cũng bằng cách thức hái trộm như trên, Lê Văn T đứng bên ngoài cảnh giới, Nguyễn Trung T đi bộ vào trong vườn hái trộm được 20kg trái bơ Booth mang ra bỏ vào cùng bao bơ trộm cắp trước đó và bỏ lên xe mô tô, Nguyễn Trung T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Lê Văn Tuấn đi đến vườn bơ của bà Hà Thị Kim L thuộc thôn Đ, xã M, huyện M, Lê Văn T đứng cảnh giới, Nguyễn Trung T đi vào vườn hái trộm được 24kg trái bơ Booth. Toàn bộ số bơ hái trộm được của 3 vườn Lê Văn T và Nguyễn Trung T bỏ chung vào một bao xác rắn mang theo. Đến khoảng 6^h30^p cùng ngày Nguyễn Trung T và Lê Văn T chở đến điểm thu mua bơ của chị Hoàng Thị T thuộc thôn ĐA, xã M, huyện M bán với giá 20.000 đồng/kg chị T cân bao bơ lên thì cân được 74kg và đưa cho Nguyễn Trung T 1.460.000 đồng (*một triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng*), Nguyễn Trung T và Lê Văn T cầm số tiền bán bơ về chưa kịp mua ma túy để sử dụng thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil phát hiện hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Trung T và Lê Văn T cùng tang vật là 74 quả bơ Booth đựng trong bao tải xác rắn và đưa về trụ sở công an huyện Đắk Mil làm việc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung T và Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra Lê Văn T bỏ trốn, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã ban hành quyết định truy nã. Đến ngày 30/6/2020, Lê Văn T bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil bắt truy nã.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/HĐĐGTS ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: Trái bơ, loại Bơ booth trọng lượng 74kg có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.146.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 45/CTr – VKS ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil để xét xử bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về hình phạt:*

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đã được giải quyết tại bản án số 28/2020/HSST, ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

- *Về vật chứng của vụ án:* Đã được giải quyết tại bản án số 28/2020/HSST, ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Lê Văn T nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 08/10/2019, tại xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của người dân Nguyễn Trung T và Lê Văn T đã thực hiện liên tục 03 vụ trộm cắp tài sản của người dân, cụ thể: Trộm cắp của gia đình ông Huỳnh Công Quốc B 30kg trái bơ Booth có giá trị 870.000 đồng; Trộm cắp của gia đình bà Nguyễn Thị Mỹ K 20kg trái bơ Booth có giá trị 580.000 đồng; Trộm cắp của gia đình bà Hà Thị Kim L 24kg trái bơ Booth có giá trị 696.000 đồng. Tổng tài sản hai bị cáo trộm cắp quy thành tiền là 2.146.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Điều 173 BLHS quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là những công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân là mua ma túy để sử dụng nên bị cáo và Nguyễn Trung T đã có hành vi lén lút trộm cắp bơ Booth với tổng trọng lượng 74kg, quy ra thành tiền tại thời điểm chiếm đoạt là 2.146.000 đồng. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã gây ra.

Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật, đồng thời đây còn là bài học cho những ai có ý định trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo là phù hợp và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 14/8/2012, thực hiện hành vi đánh bạc bị TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng tại bản án số 48/2012/HSST, ngày 25/12/2012. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách, chưa chấp hành hình phạt bổ sung và án phí của bản án theo quy định. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử về tội “đánh bạc” chưa chấp hành xong toàn bộ bản án bị cáo lại phạm tội. Bên cạnh đó lần phạm tội này trong quá trình điều tra bị cáo đã bỏ trốn bị cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đối với bị cáo.

Xét thấy căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, sống biết chấp hành pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 28/2020/HSST, ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại bản án số 28/2020/HSST, ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt truy nã, ngày 30/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 28/2020/HSST, ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

3. *Về vật chứng của vụ án:* Đã được giải quyết tại bản án số 28/2020/HSST, ngày 01/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

